

Số: 10/2023/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2023

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật**

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. *Quy chuẩn kỹ thuật địa phương* là quy chuẩn kỹ thuật do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo văn bản quy phạm pháp luật để áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương đối với các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương và yêu cầu cụ thể về kiểm soát an toàn, môi trường cho phù hợp với đặc điểm địa lý, khí hậu, thủy văn và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quy chuẩn kỹ thuật địa phương viết tắt là: QCDP.”



2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13 như sau:

“4. Tùy theo mức độ phức tạp của đối tượng quản lý, nội dung quy định kỹ thuật, kết cấu của quy chuẩn kỹ thuật cơ bản được bố cục như sau:

- a) Phần, chương, mục, điều, điểm, đoạn, phụ lục; hoặc
- b) Phần, điều, điểm, đoạn; hoặc
- c) Điều, điểm, đoạn.

Phần, chương, mục, điều, phụ lục trong quy chuẩn kỹ thuật phải có tiêu đề. Tiêu đề là cụm từ chỉ nội dung chính của phần, chương, mục, điều, phụ lục.

Bố cục và đánh số thứ tự trong quy chuẩn kỹ thuật được thực hiện theo Mẫu quy định tại Phụ lục X kèm theo Thông tư này.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Hồ sơ, thủ tục đăng ký quy chuẩn kỹ thuật đã ban hành thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP.

Bản đăng ký quy chuẩn kỹ thuật được lập theo Mẫu quy định tại Phụ lục XI kèm theo Thông tư này.”.

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật**

1. Thay thế, bỏ một số từ, cụm từ tại các điều, khoản, điểm sau đây:

a) Bỏ cụm từ “có xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” tại điểm a6 khoản 4 Điều 8;

b) Thay thế từ “Bước 4” bằng từ “Bước 5” tại khoản 5 Điều 8.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 11.

3. Thay thế, bổ sung một số Phụ lục như sau:

a) Thay thế từ “QCVN” bằng từ “QCĐP” tại mục 5 và mục 8 Phụ lục IV;

b) Bổ sung Phụ lục X vào sau Phụ lục IX;

c) Bổ sung Phụ lục XI vào sau Phụ lục X.

**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực

hiện Thông tư này.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 7 năm 2023

2. Trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- Vụ Pháp chế (để kiểm tra);
- Lưu: VT, PC, TĐC.

*[Handwritten signature]*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Xuân Định**





## PHỤ LỤC X

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2023/TT-BKHHCN ngày 01/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

### Mẫu: BỐ CỤC VÀ ĐÁNH SỐ THỨ TỰ QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Bố cục	Đánh số
Phần	I
Chương	I.I
Mục	I.I.I
Điều	1
Điểm (cấp 1)	1.1
Điểm (cấp 2)	1.1.1
Điểm (cấp 3)	1.1.1.1
Điểm (cấp 4)	1.1.1.1.1
Điểm (cấp 5)	1.1.1.1.1.1
Đoạn	Không đánh số, sử dụng chữ hoặc dấu, ví dụ: a, b... hoặc -, +...
Phụ lục	A

**PHỤ LỤC XI**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2023/TT-BKHHCN ngày 01/6/2023 của  
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Mẫu: BẢN ĐĂNG KÝ QUY CHUẨN KỸ THUẬT**  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ QUY CHUẨN KỸ THUẬT**

Số: ....(số thứ tự đăng ký/năm đăng ký)

1.	Tên Bộ/cơ quan ngang Bộ/UBND tỉnh, thành phố ban hành quy chuẩn kỹ thuật:
2.	Số, ký hiệu của văn bản ban hành quy chuẩn kỹ thuật:
3.	Ký hiệu quy chuẩn kỹ thuật:
4.	Lần ban hành, sửa đổi (nếu có):
5.	Tên của quy chuẩn kỹ thuật (bằng tiếng Việt):
6.	Phạm vi điều chỉnh:
7.	Đối tượng điều chỉnh:
8.	Tóm tắt nội dung:
9.	Số trang:
10.	Thời gian có hiệu lực:

